

Tiêu đề: Công nghệ IPL là gì? Có công dụng ra sao? Ưu và nhược điểm

Nội dung:

Hiện nay, với nhu cầu làm đẹp ngày càng tăng cao, công nghệ kỹ thuật như công nghệ laser và các liệu pháp ánh sáng sinh học được ứng dụng trong thẩm mỹ làm đẹp ngày càng phổ biến. Một trong những công nghệ được sử dụng phổ biến nhất trong triệt lông, trẻ hóa da đó là công nghệ IPL. Vậy công nghệ IPL là gì? Có công dụng ra sao? Ưu và nhược điểm của phương pháp này là gì? ThS.BS.CKI Phạm Trường An, Chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da BVĐK Tâm Anh TP.HCM giải đáp qua bài viết sau.

IPL (hay Intense Pulsed Light) là công nghệ ứng dụng ánh sáng xung với cường độ cao để điều trị các vấn đề về da liễu. Dãy ánh sáng với nhiều bước sóng khác nhau (400-1400 nm), được lọc qua lớp kính lọc nhằm giữ lại các bước sóng được sắc tố và mạch máu hấp thụ, giúp điều trị các tình trạng da liễu liên quan đến mạch máu, sắc tố, lão hóa và rậm lông. (1)

Công nghệ IPL dùng năng lượng ánh sáng nhằm chính xác mục tiêu và triệt tiêu các tế bào nang lông hoặc da bị tổn thương hoặc bị nhiễm sắc tố.

Thay vì một chùm tia duy nhất như laser, IPL sử dụng dãy các bước sóng năng lượng cao (400-1400 nm) đi qua kính lọc để giữ lại những bước sóng phù hợp cho các mục đích trị liệu.

Năng lượng ánh sáng sẽ thâm nhập vào bên dưới bề mặt da, tuy nhiên không làm tổn thương lớp biểu bì da trên cùng. Các tế bào sắc tố sẽ hấp thụ năng lượng ánh sáng này, sau đó chuyển hóa thành nhiệt, từ đó làm nóng các tế bào và phá hủy các hắc sắc tố như nám, tàn nhang, mạch máu bị giãn, phá hủy nang lông, ngăn lông mọc trở lại, loại bỏ các mô bị tổn thương, phục hồi lớp da non sáng mịn hơn.

IPL được ứng dụng trong y tế và thẩm mỹ da giúp điều trị rất nhiều vấn đề liên quan đến sắc tố da, nang lông và giảm lão hóa da. Các vấn đề da liễu như nám da, đốm nâu, tàn nhang, thâm mụn, hồng ban, điều trị chứng giãn mạch máu, tác động đến nang lông và giúp trị chứng rậm lông, điều trị mụn trứng cá, trứng cá đỏ, giảm nhọt... và nhiều các vấn đề khác.

Có. Công nghệ IPL được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) công nhận là phương pháp ứng dụng công nghệ ánh sáng để điều trị các vấn đề da liễu và thẩm mỹ da rất an

toàn, không xâm lấn, hiệu quả cao, ít rủi ro tác dụng phụ với thời gian phục hồi nhanh chóng.

Có. Nếu bạn đang tìm kiếm công nghệ làm đẹp hiện đại không xâm lấn thì IPL chính là giải pháp tuyệt vời dành cho bạn. Sử dụng ánh sáng xung cường độ cao, IPL giúp giải quyết các vấn đề về da như mụn trứng cá, nám, tàn nhang và lão hóa da với thời gian nghỉ dưỡng ít nhưng hiệu quả mang lại cực kỳ ấn tượng.

Đôi khi phương pháp IPL được gọi là điều trị bằng laser IPL. Điều này dễ gây hiểu lầm, bởi vì năng lượng ánh sáng sử dụng trong IPL là ánh sáng phổ rộng, không phải công nghệ laser.

Trong khi laser chỉ tập trung vào đúng một bước sóng ánh sáng, thì IPL tạo ra nhiều bước sóng phổ rộng, không hội tụ thành một chùm tập trung như laser. Ánh sáng IPL phân tán, ít tập trung hơn laser. Các bước sóng ánh sáng khác nhau của IPL tác động đến nhiều lớp da nông sâu, và IPL có khả năng thâm nhập xuống lớp bì mà không gây hại cho lớp thượng bì da, ít gây tổn thương cho da. Điều này làm IPL trở thành công nghệ đa năng với nhiều tính năng ưu việt có thể cải thiện da theo nhiều cách khác nhau.

Tóm lại, sự khác biệt lớn nhất là liệu pháp laser cung cấp chỉ một bước sóng năng lượng ánh sáng tập trung, trong khi đó IPL cung cấp nhiều bước sóng. Vì vậy IPL có thể điều trị nhiều vấn đề về da.

Phương pháp IPL an toàn cho hầu hết mọi người, tuy nhiên tương tự như các công nghệ khác, kỹ thuật này cũng hạn chế với một số nhóm đối tượng. (2)

Giống như nhiều phương pháp thẩm mỹ khác, công nghệ IPL cũng tồn tại những ưu và nhược điểm nhất định.

Đảm bảo rằng bạn đã thảo luận về tất cả các lựa chọn với bác sĩ chuyên khoa Da liễu, bao gồm lợi ích, rủi ro và chi phí để quyết định IPL hay phương pháp điều trị khác sẽ phù hợp với bạn.

Trước khi thực hiện thủ thuật, bác sĩ sẽ thông tin đến bạn về lợi ích, tác dụng phụ, cũng như biến chứng tiềm ẩn và những lưu ý để người bệnh thực hiện. Trước khi thực hiện thủ thuật khoảng 2 tuần bạn nên:

Sau khi điều trị bằng IPL, vùng da được điều trị sẽ hơi đỏ hồng hoặc sưng lên, tuy nhiên thông thường triệu chứng này sẽ biến mất sau 24 giờ. Sau khi điều trị bằng IPL bạn nên lưu ý:

Da có thể bị đỏ hoặc sưng nhẹ sau khi thực hiện IPL, tuy nhiên triệu chứng này thường biến mất nhanh chóng. Tương tự với bất kỳ thủ thuật thẩm mỹ khác, IPL có nguy cơ gây ra biến chứng nếu thực hiện sai quy trình, không đúng chỉ định hoặc tay nghề của điều trị viên kém, dễ gây ra các tình trạng bỏng da, nhiễm trùng.

Trong một số trường hợp, bạn có thể gặp phải một số rủi ro như: bầm tím, thay đổi màu da, phỏng rộp, nhiễm trùng da. Vì vậy nên lựa chọn địa chỉ uy tín, có bác sĩ giàu chuyên môn và nhiều kinh nghiệm để đảm bảo hiệu quả điều trị như mong muốn.

Chi phí điều trị IPL không cố định mà sẽ thay đổi tùy thuộc vào nhiều yếu tố như:

Hiện nay, Khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da của BVĐK Tâm Anh TP.HCM là một trong những địa chỉ uy tín hàng đầu trong lĩnh vực thẩm mỹ da và điều trị các vấn đề về da tại khu vực miền Nam. Với đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, tận tâm với khách hàng và được đào tạo chuyên môn sâu các kỹ thuật điều trị da tiên tiến, Khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da của bệnh viện đã giúp hàng ngàn bệnh nhân khắc phục các vấn đề về thẩm mỹ và sức khỏe da.

Ngoài ra, bệnh viện còn sở hữu nhiều thiết bị, máy móc tiên tiến, cơ sở vật chất hiện đại cùng quy trình khám chữa bệnh tối ưu giúp mang lại trải nghiệm điều trị và kết quả tốt nhất cho khách hàng.

Công nghệ IPL là phương pháp thẩm mỹ không xâm lấn, không gây đau và mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối ưu sẽ cần phải tuân thủ đúng theo phác đồ điều trị của bác sĩ, kết hợp chế độ chăm sóc da phù hợp.

Tiêu đề: Tiêm meso giá bao nhiêu tiền? Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí

Nội dung:

Hàng ngày, các tác nhân từ môi trường không ngừng tác động lên da, tấn công mặt và cơ thể, làm cho làn da xỉn màu, nhăn nheo. Dù là mặt, cổ, tay hay da đầu vẫn bước vào giai đoạn lão hóa, tiêm meso luôn là hình thức thẩm mỹ tuyệt vời được nhiều người tin dùng. Vậy tiêm meso giá bao nhiêu tiền? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến chi phí tiêm meso? ThS.BS.CKI Phạm Trường An, Chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ chia sẻ qua bài viết sau.

Tiêm meso là phương pháp làm đẹp an toàn phù hợp với nhiều nhóm đối tượng như: (1)

Trước khi quyết định tiêm meso, bạn nên tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn liệu trình phù hợp nhất với bản thân.

Vậy tiêm meso giá bao nhiêu tiền? Dưới đây là một số yếu tố chính ảnh hưởng đến giá tiêm meso:

Nhiều khách hàng khi lựa chọn tiêm meso đều có cùng câu hỏi “Tiêm meso giá bao nhiêu tiền?”. Chi phí tiêm meso sẽ dao động khác nhau tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm:

Vì vậy, khi muốn tiêm meso bạn nên tham khảo bệnh viện uy tín để bác sĩ thăm khám tình trạng da, hướng dẫn liệu trình tiêm, tư vấn loại meso phù hợp nhất cho làn da, cũng như đưa ra mức chi phí và lựa chọn tối ưu nhất theo nhu cầu bản thân.

Hiện nay BVĐK Tâm Anh TP.HCM có các dịch vụ điều trị rụng tóc bằng kỹ thuật tiêm meso, trẻ hóa da mặt bằng kỹ thuật tiêm meso và điều trị nám má, tàn nhang bằng kỹ thuật tiêm meso. Tùy theo tình trạng da, kỹ thuật thực hiện và số lần điều trị mà mức giá tiêm meso sẽ khác nhau.

Tương tự các phương pháp thẩm mỹ khác, tiêm meso cũng tồn tại nhiều ưu và nhược điểm:

>> Xem thêm chi tiết về 5 tác hại khi tiêm meso có nguy hiểm không tại đây.

Hiện nay chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da của BVĐK Tâm Anh TP.HCM là một trong những địa chỉ uy tín hàng đầu trong lĩnh vực thẩm mỹ da và điều trị các vấn đề về da tại khu vực miền Nam. Với đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, tận tâm với khách hàng và được đào tạo chuyên môn sâu các kỹ thuật điều trị da tiên tiến, chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da của bệnh viện đã giúp hàng ngàn bệnh nhân khắc phục các vấn đề về thẩm mỹ và sức khỏe da.

Mỗi người bệnh sẽ được đội ngũ bác sĩ thăm khám, tư vấn biện pháp điều trị phù hợp nhất. Ngoài ra, bệnh viện còn sở hữu nhiều thiết bị, máy móc tiên tiến, cơ sở vật chất hiện đại cùng quy trình khám chữa bệnh tối ưu giúp mang lại trải nghiệm điều trị và kết quả tốt nhất cho khách hàng.

Dưới đây là một số lý do bạn nên cân nhắc kỹ trước khi lựa chọn tiêm meso giá rẻ:

Tham khảo ý kiến của bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da để được tư vấn và lựa chọn phương pháp

phù hợp nhất với tình trạng của bạn, không nên ham rẻ lựa chọn các địa điểm tiêm không đảm bảo chất lượng. Nên ưu tiên về chất lượng của địa điểm tiêm lên hàng đầu để có được kết quả tốt nhất và tránh các rủi ro không đáng có.

Tiêm meso nhiều lần sẽ không gây hại nếu tuân theo chỉ định của bác sĩ chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ da và được thực hiện đúng quy cách, tuân thủ các nguyên tắc chăm sóc sau tiêm. Tần suất tiêm meso an toàn sẽ phụ thuộc vào mục đích điều trị, tình trạng da và loại thuốc tiêm meso. Bạn nên tham khảo bác sĩ để có được liệu trình tiêm meso phù hợp nhất.

Để da nhanh phục hồi và tránh xảy ra những biến chứng không mong muốn, bạn cần tuân thủ đúng theo chỉ dẫn của bác sĩ điều trị:

>> Hướng dẫn chăm sóc da sau tiêm meso theo từng giai đoạn, xem chi tiết tại đây!

Hiện tượng bị sưng, nổi sẩn trên da sau khi tiêm meso khiến khá nhiều người e sợ. Tuy nhiên, điều này là bình thường và hiện tượng này tùy vào loại thuốc, độ sâu mũi tiêm sẽ quyết định thời gian tồn tại của các nốt sẩn, có thể tồn tại từ vài giờ cho đến 3 – 7 ngày.

Tuy nhiên, nếu các nốt sẩn này vẫn không biến mất sau 7 ngày và bạn cảm thấy đau, khó chịu nhiều thì cần đến thăm khám với bác sĩ ngay để tránh những biến chứng đáng tiếc. Trường hợp tai biến khi tiêm meso là do những loại thuốc trôi nổi, không tinh khiết, không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Bên cạnh đó, nếu người thực hiện tiêm không đúng kỹ thuật, phòng ốc không đảm bảo vô khuẩn, hoặc tiêm sai vị trí sẽ dễ làm cho vùng tiêm bị nhiễm trùng.

Ngoài ra, nếu khách hàng không được bác sĩ dặn dò cách chăm sóc tại nhà hoặc không tuân thủ đúng sẽ dễ dẫn đến những kết quả không mong muốn.

Hy vọng bài viết trên đã giải đáp thắc mắc của độc giả về vấn đề “Tiêm meso giá bao nhiêu tiền?”. Mức giá tiêm meso phụ thuộc vào liệu trình tiêm, loại tinh chất tiêm, cơ sở vật chất và tay nghề bác sĩ, vì vậy trước khi tiêm bạn nên tham vấn ý kiến bác sĩ để có phác đồ phù hợp nhất với tình trạng da, tình trạng sức khỏe và nhu cầu cá nhân.

Tiêu đề: Có nên peel da tại nhà không? 6 rủi ro tác dụng phụ có thể gặp

Nội dung:

Peel da đang là xu hướng thẩm mỹ trong giới làm đẹp bởi rất nhiều kết quả đáng ngạc nhiên mà phương pháp này đem lại. Tuy nhiên, nếu peel da không được thực hiện đúng cách sẽ khiến các vấn đề trên da trở nên tồi tệ hơn, thậm chí gây ra những hậu quả đáng tiếc. Vậy có nên peel da tại nhà không? Có thể gặp biến chứng không? Thạc sĩ bác sĩ Trần Nguyễn Anh Thư, chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM tư vấn rõ hơn về vấn đề này.

Peel da tại nhà là phương pháp sử dụng các hoạt chất hóa học tác động lên bề mặt da. Từ đó, nó loại bỏ lớp tế bào chết, vi khuẩn và bụi bẩn sâu bên trong lỗ chân lông. Tạo điều kiện thuận lợi cho tế bào mới tăng sinh, thúc đẩy quá trình tái tạo da nhanh chóng.

Nếu sử dụng sản phẩm đúng nồng độ và peel da đúng cách, làn da sẽ được cải thiện rõ rệt chỉ sau một thời gian ngắn bởi các công dụng như: (1)

Không nên tự peel da tại nhà. Mặc dù trên thị trường hiện nay có những sản phẩm peel da có công dụng tẩy tế bào chết tại nhà, thế nhưng tình trạng bong tróc của những sản phẩm loại này chỉ ở mức khô và bong tróc da nhẹ nhàng. Chúng không có tác dụng hỗ trợ cho quá trình điều trị các tình trạng da.

Dạng peel da xâm lấn thì cần được thực hiện dưới sự giám sát của bác sĩ để kiểm soát mức độ peel. Nếu da bong từng mảng, đỏ, sạm đen hoặc có dấu hiệu sưng nề, chảy dịch thì đây là dấu hiệu da bị bỏng do axit, cần đến bệnh viện khám ngay để tránh biến chứng nặng hơn.

Có. Peel da là phương pháp làm đẹp được cộng đồng ưa chuộng và sử dụng từ xa xưa. Tuy nhiên, kỹ thuật này đòi hỏi bác sĩ giàu chuyên môn để kiểm soát tiến trình bong tróc.

Hầu hết, mọi người đều tin rằng peel da khá dễ dàng và hoàn toàn có thể thực hiện tại nhà. Có rất nhiều sản phẩm hiện nay được quảng cáo với công dụng peel da thần kỳ, hiệu quả chỉ sau 1 lần sử dụng, thế nhưng chúng mang lại mối họa khôn lường.

Những sản phẩm peel da bởi vì tính chất hóa học mạnh của axit, nên cần được nghiên cứu kỹ càng, thế nhưng hiện nay tồn tại nhiều sản phẩm trôi nổi, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ được quảng cáo là giúp tẩy tế bào chết hiệu quả. Nếu người dùng thiếu kinh nghiệm, không nhận biết được các dấu hiệu da bị kích ứng, không thể đánh giá đó là cảm giác bình

thường khi bong tróc hay là dấu hiệu da bị bỏng.

Peel da tại nhà dễ gây ra tình trạng nám mảng, tăng sắc tố sau viêm, hoặc mất sắc tố da và các biến chứng không thể điều trị. Sử dụng nồng độ peel da quá mạnh còn có khả năng gây sẹo trên da, làm tổn thương lớp hạ bì da, khiến bề mặt da nhăn nheo, gồ ghề giống như tình trạng da bị bỏng, mất thẩm mỹ.

Peel da tại nhà có thể dẫn đến các tác dụng phụ như mẩn đỏ, khô, châm chích hoặc rát và sưng nhẹ. Với peel da trung bình hoặc peel da sâu, nếu không kiểm soát kịp thời các tác dụng phụ, bạn có khả năng mắc phải các biến chứng vĩnh viễn, không thể khôi phục bằng các biện pháp can thiệp y tế. (2)

Tùy thuộc vào từng tình trạng da và mục đích điều trị mà bác sĩ sẽ dự đoán khả năng đáp ứng với hóa chất peel da. Điều cốt lõi của phương pháp này là bác sĩ sẽ giám sát chặt chẽ và nắm bắt giới hạn đáp ứng của da, bởi nếu vượt quá ngưỡng này, axit sẽ gây ra nhiều tổn thương sâu cho da.

Với người có làn da nhạy cảm, viêm da cơ địa, viêm da tiết bã hoặc từng sử dụng rượu thuốc, kem trộn hoặc các sản phẩm có chứa corticoid trong thời gian dài thì không nên tự ý peel da. Với những tình trạng này cần được điều trị khôi hoàn toàn mới có thể peel da.

Theo chu trình sinh học cơ bản của cơ thể, các tế bào da bị tổn thương sẽ được thay thế bằng tế bào mới sau mỗi 28-30 ngày. Vì vậy, bản chất của phương pháp peel da là tạo điều kiện cho quá trình lột da diễn ra an toàn và nhanh chóng hơn. Một số hoạt chất thường được sử dụng trong peel da bao gồm:

Tuy peel da mang lại nhiều lợi ích cho da nhưng không phải ai cũng nên thực hiện tại nhà. Một số người có tình trạng da nhạy cảm hoặc đang bị mụn viêm, mụn trứng cá nặng hoặc mụn mủ không nên tự peel da vì điều này có thể gây kích ứng và khiến tình trạng da trở nên tồi tệ hơn.

Tốt nhất nên tham khảo ý kiến

bác sĩ trước khi peel da để nhận được khuyến nghị về nồng độ và tần suất phù hợp với làn da.

>> Xem chi tiết hướng dẫn chăm sóc da sau peel tại đây!

Tần suất áp dụng peel da phụ thuộc vào mức độ peel da (nông, trung bình hay sâu) sẽ có thời gian bong tróc và hồi phục sau peel khác nhau. Trong thời gian này, da tạm thời được cung cấp đủ điều kiện để tái tạo, cân bằng và phục hồi trước khi có thể “tiếp nhận” liệu trình tiếp theo.

>> Giải đáp chi tiết: Peel da tần suất bao nhiêu là phù hợp?

Trong quá trình peel da, nếu xảy ra các triệu chứng như mẩn đỏ, sưng tấy, kích ứng hoặc châm chích, nên đến gặp

bác sĩ ngay để có giải pháp điều trị kịp thời.

Khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM là trung tâm lớn về làm đẹp khu vực phía Nam, chuyên thực hiện peel da với đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, luôn đầu tư trang thiết bị máy móc tân tiến nhất được nhập khẩu từ Âu – Mỹ giúp bạn chăm sóc sức khỏe và làm đẹp cho da an toàn, hiệu quả toàn diện.

Không nên tự peel da tại nhà, mặc dù đây là phương pháp mang đến nhiều ưu điểm vượt trội, tuy nhiên nếu sử dụng nồng độ hóa chất quá mạnh sẽ dễ làm tăng nguy cơ dị ứng hoặc kích ứng da. Bạn nên đến khám tại chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da trước khi quyết định peel da để các bác sĩ lên phác đồ và thực hiện peel da an toàn, nhanh chóng, hiệu quả.

Tiêu đề: Pemphigus (bong nước tự miễn): Nguyên nhân, triệu chứng, điều trị

Nội dung:

Pemphigus là nhóm bệnh bong nước tự miễn hiếm gặp, ảnh hưởng đến da hoặc niêm mạc, xảy ra do hệ thống miễn dịch tấn công nhầm vào các tế bào của cơ thể. Vậy nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị Pemphigus như thế nào? Cùng tìm hiểu thông qua chia sẻ của Thạc sĩ, Bác sĩ CKI Phạm Trường An, khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da BVĐK Tâm Anh TP.HCM trong bài viết này.

Pemphigus là nhóm bệnh bóng nước (bóng nước) tự miễn hiếm gặp, ảnh hưởng đến da hoặc niêm mạc, bên trong miệng, mũi, họng, mắt và bộ phận sinh dục. Pemphigus ảnh hưởng đến lớp ngoài của da (thượng bì) và gây ra các tổn thương bóng nước dễ vỡ.

Pemphigus được hiểu là các rối loạn tạo bóng nước do các tự kháng thể kháng desmoglein 1 và desmoglein 3 gây ra, bất thường trong hệ thống miễn dịch đã khiến hệ thống nhận diện nhầm lẫn, khiến kháng thể thay vì bảo vệ sẽ chuyển sang tấn công các tế bào khỏe mạnh trên da hoặc niêm mạc, làm các tế bào da tách ra, chất lỏng tích tụ giữa các lớp da và hình thành bóng nước. (1)

Pemphigus Vulgaris là bệnh bóng nước tự miễn phổ biến nhất. Bóng nước thường xuất hiện trong khoang miệng. Trong một số trường hợp, các tổn thương bóng nước do Pemphigus Vulgaris có thể phát triển và ảnh hưởng lên các vùng da và niêm mạc khác, gây đau và chậm lành vết thương. Pemphigus Vulgaris gây ra các bóng nước chứa đầy chất lỏng hoặc vết trợt hình thành bên trong miệng. (2)

Pemphigus Foliaceus gây nổi bóng nước ở da đầu, mặt, cổ, lưng,.... Pemphigus Foliaceus thường không gây bóng nước ở miệng. Pemphigus Foliaceus gây ra các vết phỏng rộp đau đớn trên da. Các mụn nước rất mỏng manh và dễ vỡ ra, khiến chúng trở thành vết loét. Khi các mụn nước vỡ ra, bề ngoài sẽ hình thành vảy, đóng vảy trên vùng da bị ảnh hưởng. Điều này có thể gây ngứa và gây khó chịu. (3)

Pemphigus cận ung (PNP) là một bệnh hiếm gặp, gây bóng nước ở da và niêm mạc, hầu như luôn liên quan đến một khối u đã được xác định hoặc tiềm ẩn. Nguyên nhân của PNP vẫn chưa được hiểu rõ hoàn toàn. Pemphigus cận ung thường liên quan đến bệnh ác tính, mặc dù nó có thể liên quan đến các khối u lành tính.

Pemphigus IgA là một bệnh bóng nước trong thượng bì, hiếm gặp nhất trong số các bệnh Pemphigus. Về mặt lâm sàng, bệnh biểu hiện bằng những bóng nước nông chứa đầy chất lỏng, biến thành mụn mủ do sự tích tụ bạch cầu đa nhân trung tính.

Pemphigus IgA biểu hiện dưới dạng phát ban bóng nước, đặc trưng bởi các bóng nước trong

thượng bì với nhiều bạch cầu đa nhân trung tính. Có sự lắng đọng IgA giữa các tế bào.

Pemphigus do thuốc thường xuất hiện do phản ứng miễn dịch với protein desmoglein, biểu hiện triệu chứng tương tự với các dạng Pemphigus vô căn. Thuốc chứa lưu huỳnh thường gây ra bệnh Pemphigus do thuốc.

Ngoài ra, penicillamine, captopril, tiopronin là những loại thuốc thường liên quan đến Pemphigus do thuốc. Những loại thuốc này được cho là có khả năng gây ra sự phản ứng miễn dịch thông qua các cơ chế sinh hóa mà không tạo thành tự kháng thể.

Triệu chứng của nhóm bệnh Pemphigus có thể khác nhau, tùy thuộc vào loại Pemphigus. Các triệu chứng chung thường gặp ở người bệnh Pemphigus bao gồm:

Các bóng nước khi bị vỡ ra tạo thành vết trợt, có thể bị nhiễm trùng. Các triệu chứng của nhiễm trùng bao gồm:

Nguyên nhân chính xác gây bệnh Pemphigus vẫn chưa được xác định. Pemphigus là một nhóm bệnh tự miễn. Cơ chế sinh bệnh Pemphigus: khi hệ thống phòng thủ của cơ thể (kháng thể của hệ thống miễn dịch) nhầm lẫn các tế bào khỏe mạnh thành các yếu tố gây bệnh từ bên ngoài và tấn công chúng.

Thông thường, hệ thống miễn dịch tạo ra kháng thể để chống lại những kẻ xâm lược có hại như virus và vi khuẩn. Nhưng khi mắc bệnh Pemphigus, cơ thể tạo ra các tự kháng thể gây tổn thương tế bào da và niêm mạc. Pemphigus không lây nhiễm. Hiếm khi, Pemphigus được xác định có nguyên nhân do sử dụng thuốc captopril, penicillamine và các loại thuốc khác.

Các yếu tố rủi ro làm tăng nguy cơ mắc bệnh bóng nước tự miễn Pemphigus được xác định do tuổi tác và chủng tộc. Những người ở độ tuổi trung niên, từ 40 – 60 tuổi trở lên và người gốc Trung Đông hoặc Do Thái có nguy cơ mắc Pemphigus cao hơn các đối tượng khác.

Các biến chứng có thể gặp của Pemphigus bao gồm:

Gặp bác sĩ ngay nếu xuất hiện các triệu chứng hoặc nghi mắc bệnh bóng nước tự miễn Pemphigus. Đặc biệt, khi người bệnh xuất hiện các triệu chứng nhiễm trùng, bong tróc da nặng, bóng nước lan rộng trên da. Đi kèm với đó là các triệu chứng nhiễm trùng khác như sốt, mệt mỏi, vỡ bóng nước, ảnh hưởng đến niêm mạc miệng, khiến người bệnh khó ăn uống.

Chẩn đoán sớm bệnh Pemphigus rất quan trọng. Khi chẩn đoán bệnh Pemphigus, bác sĩ sẽ loại trừ các tình trạng khác gây triệu chứng tương tự. Trong quá trình chẩn đoán bệnh Pemphigus, bác sĩ có thể:

>> Căn bệnh liên quan có thể bạn nhầm lẫn: Pemphigoid là bệnh gì?

Hiện, chưa có cách nào có thể điều trị dứt điểm bệnh Pemphigus. Điều trị Pemphigus chủ yếu nhằm kiểm soát các triệu chứng của bệnh. Mục tiêu ban đầu của điều trị bệnh là kiểm soát sự phát triển, làm sạch các bóng nước hiện có và giúp ngăn ngừa tái phát.

Bác sĩ điều trị Pemphigus bằng các loại thuốc, phương pháp này thường hiệu quả hơn khi bắt đầu sớm. Tùy thuộc vào loại Pemphigus, bác sĩ sẽ có phác đồ điều trị cụ thể. Các triệu chứng của Pemphigus có thể biến mất sau nhiều năm điều trị, nhưng hầu hết các trường hợp, người bệnh cần tiếp tục dùng thuốc để kiểm soát bệnh. Điều trị Pemphigus có thể bao gồm các loại thuốc sau:

Nếu các phương pháp điều trị trên không hiệu quả hoặc Pemphigus nghiêm trọng, các phương pháp điều trị khác có thể được xem xét, bao gồm:

Trong một số trường hợp, người mắc bệnh Pemphigus cần nhập viện để điều trị. Các vết trợt lan rộng trên da có thể dẫn đến mất nước hoặc nhiễm trùng, đồng thời các vết trợt gây đau đớn trong miệng có thể gây khó khăn khi ăn uống. Trong bệnh viện, người bệnh có thể được truyền nước, điện giải, bổ sung dinh dưỡng cần thiết và điều trị nhiễm trùng.

Pemphigus nguy hiểm vì đây là bệnh hiếm gặp nhưng có nguy cơ gây tử vong. Quá trình tự miễn gây ra các bóng nước trên da, có thể phát triển trên diện rộng, gây tổn thương da hoặc niêm mạc. Vết trợt sau khi bóng nước vỡ có thể gây nhiễm trùng lan rộng, nhiễm trùng máu và có nguy cơ tử vong.

Pemphigus có thể gây ngứa ở một số trường hợp, đặc biệt là ở người cao tuổi. Pemphigus gây tổn thương lên các vùng da của cơ thể, có thể ảnh hưởng đến niêm mạc, thường gây cảm giác đau.

Pemphigus không lây từ người sang người. Vì đây là bệnh tự miễn, có nguyên nhân do các bất thường trong hệ miễn dịch, không xuất phát từ vi khuẩn hay virus nên không thể lây lan.

Pemphigus có thể chữa được nhưng không thể chữa dứt điểm. Hầu hết các phương pháp điều trị Pemphigus hiện tại tập trung vào việc kiểm soát tình trạng bóng nước, ngăn không cho bóng nước phát triển và loại bỏ chúng. Đa phần người bệnh Pemphigus đều cần uống thuốc trong thời gian dài sau khi kết thúc điều trị để ngăn bệnh tái phát.

Điều trị Pemphigus tại chuyên khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh, người bệnh có thể yên tâm với đội ngũ bác sĩ hàng đầu, trực tiếp chẩn đoán tình trạng da và lên phác đồ điều trị cho từng trường hợp bệnh cụ thể. Mục đích giúp khắc phục nhanh tình trạng bệnh, điều trị loại bỏ triệu chứng và kiểm soát bệnh hiệu quả.

Hy vọng với những thông tin mà chúng tôi vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về Pemphigus, một nhóm bệnh bóng nước tự miễn, nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp điều trị. Quan trọng nhất, Pemphigus cần được điều trị kịp thời, phòng ngừa biến chứng nguy hiểm.

Tiêu đề: Pemphigoid bóng nước: Nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị

Nội dung:

Pemphigoid bóng nước là bệnh da bóng nước

c tự miễn

đi thượng bì, lành tính, tiến triển mạn tính, tồn tại dai dẳng

ở nhiều đợt tự phát và thuyên giảm. Vậy nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị pemphigoid bóng nước là gì? Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú CKI Trần Nguyễn Anh Thư, khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM chia sẻ trong bài viết này.

Pemphigoid bong nước (Bullous Pemphigoid, gọi tắt BP) là bệnh về da do bất thường từ hệ thống miễn dịch, gây bong nước tự miễn, phát triển bên dưới lớp thượng bì. Bệnh thường gặp ở người lớn tuổi, từ 50-60 tuổi trở lên, đặc biệt là trên 70 tuổi, có thể gặp ở người trẻ, trẻ em nhưng rất hiếm. Nam và nữ có nguy cơ mắc bệnh như nhau.

Pemphigoid có mối liên hệ với kháng nguyên bạch cầu người (HLA). Cho nên, bệnh hay gặp hơn ở người già mắc bệnh thần kinh, đặc biệt là đột quỵ, thiếu năng trí tuệ, bệnh Parkinson. Nguy cơ mắc Pemphigoid lớn hơn ở người có bệnh vẩy nến, việc điều trị vẩy nến bằng liệu pháp ánh sáng làm sớm xuất hiện bệnh pemphigoid bong nước. Ở một số trường hợp, pemphigoid bong nước có liên quan đến các khối u nội tạng ác tính. Một số yếu tố khác làm tăng tỷ lệ mắc bệnh như chấn thương, nhiễm trùng, dùng thuốc. (1)

Triệu chứng của Pemphigoid là ngứa, mức độ thay đổi từ ít ngứa hoặc ngứa rất nhiều. Một số trường hợp ngứa kéo dài hoặc ngứa xuất hiện trước tổn thương da. Các triệu chứng toàn thân có thể xuất hiện như: sốt, mệt mỏi khi tổn thương da lan rộng, bệnh nặng hoặc khi có nhiễm khuẩn kèm theo.

Tổn thương niêm mạc ít gặp, nếu có thường ở niêm mạc miệng, bong nước nhỏ, khó vỡ, khi vỡ lành nhanh không để lại sẹo. Hiếm gặp ở môi, thực quản, sinh dục, hậu môn.

Nguyên nhân gây bệnh Pemphigoid được xác định do bất thường trong hệ thống miễn dịch của cơ thể. Với cơ chế phát bệnh phức tạp, liên quan nhiều yếu tố. (2)

Kháng nguyên của bệnh BP (Bullous Pemphigoid Antigen – BPAg) có 2 loại chính nằm chủ yếu ở màng đáy của da là BPAg1 và BPAg2. Tự kháng thể trong BP chủ yếu thuộc lớp IgG. Bổ thể trong BP có 2 thành phần chính là C3a và C5a. Các men tiêu đạm protease cũng đóng vai trò quan trọng trong bước cuối cùng hình thành bong nước.

Tất cả các yếu tố trên cùng kết hợp tạo nên cơ chế bệnh sinh của bệnh Pemphigoid bong nước. Tế bào B và tương bào bị kích thích sản xuất kháng thể IgG chống lại kháng nguyên BP ở vùng lá trong của màng đáy.

Sự kết hợp kháng nguyên kháng thể hoạt hóa bổ thể, giải phóng các chất trung gian hóa học như: các men ly giải, histamin, các yếu tố lôi kéo bạch cầu ái toan, bạch cầu đa nhân trung tính

đến tập trung ở trung bì, thậm chí kết dính vào màng đáy. Tại đó các bạch cầu đa nhân sẽ giải phóng ra các men phá huỷ tổ chức, gây ra sự phân tách thượng bì – trung bì và hình thành bóng nước

c.

Bất kỳ ai cũng có thể trở thành đối tượng có nguy cơ mắc bệnh Pemphigoid tự miễn. Một số nhóm đối tượng có nguy cơ cao hơn bao gồm:

Bệnh Pemphigoid bóng nước nguy hiểm, nếu không được điều trị kịp thời, bệnh dễ gây các biến chứng nghiêm trọng như:

Pemphigoid và Pemphigus không giống nhau, đây là 2 bệnh khác nhau, mặc dù cả 2 đều thuộc loại bệnh bóng nước tự miễn với các triệu chứng đặc trưng là nổi bóng nước và gây ngứa, chủ yếu ảnh hưởng lên người lớn tuổi. Tuy nhiên, Pemphigus đặc trưng bởi tổn thương bóng nước nông (trong thượng bì), dễ vỡ để lại vết trợt da, thường kèm theo tổn thương niêm mạc. Pemphigoid ảnh hưởng đến lớp dưới thượng bì, tạo ra những mụn nước căng và không dễ vỡ.

Điểm giống nhau giữa bệnh Pemphigoid và Pemphigus chính là cơ chế gây bệnh. Hệ thống miễn dịch của người bệnh tạo ra các kháng thể tấn công virus và vi khuẩn có hại. Trong bối cảnh bệnh pemphigus và pemphigoid, hệ thống miễn dịch hoạt động quá mức, làm cho các kháng thể tấn công các tế bào khỏe mạnh trên da hoặc niêm mạc. Kết quả là các tế bào da tách ra khỏi nhau, huyết thanh tích tụ giữa các lớp da và hình thành bóng nước, có thể bao phủ một vùng da rộng lớn.

Người bệnh cần gặp bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da ngay khi có các triệu chứng bất thường trên da như:

Trường hợp xuất hiện mụn nước, bóng nước phồng rộp trên da có thể đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau, không phải lúc nào cũng do Pemphigoid. Bác sĩ sẽ tiến hành kiểm tra, loại trừ các nguyên nhân khác nhau, chẩn đoán chính xác người bệnh có bị rối loạn tự miễn gây bóng nước Pemphigoid hay không? Từ đó có các biện pháp điều trị phù hợp.

Phương pháp chẩn đoán bệnh bóng nước tự miễn Pemphigoid được bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da

áp dụng nhiều chính là khám lâm sàng. Nhưng để có phác đồ điều trị phù hợp, sẽ cần phải xét nghiệm thêm.

Bác sĩ có thể chỉ định thực hiện sinh thiết da, bằng cách sử dụng các mẫu da nhỏ tại vùng bị ảnh hưởng mang đi kiểm tra, tìm đặc tính kháng thể của hệ thống miễn dịch khi xuất hiện bệnh pemphigoid. Những kháng thể này cũng có thể được phát hiện trong máu, vì vậy người bệnh có thể cần phải làm xét nghiệm máu.

Cách điều trị bệnh Pemphigoid bọt nước được bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da áp dụng hiện nay là điều trị bằng thuốc uống hoặc bôi ngoài da, tập trung vào việc chữa lành da và giảm ngứa, giảm thiểu tác dụng phụ bất lợi của thuốc.

Đối với những trường hợp Pemphigoid bọt nước nhẹ, phương pháp điều trị tốt nhất là bôi kem corticosteroid hoặc thuốc mỡ bôi trực tiếp lên vùng bị ảnh hưởng. Đối với các trường hợp trung bình và nặng, bác sĩ có thể sẽ kê toa một hoặc kết hợp các loại thuốc điều trị lại với nhau, tùy vào tình trạng của từng ca bệnh cụ thể.

Những loại thuốc điều trị có chứa corticosteroid, có tác dụng làm giảm viêm và giúp chữa lành vết phỏng rộp, giảm ngứa. Tuy nhiên, chúng cũng có thể gây ra tác dụng phụ, đặc biệt là khi sử dụng lâu dài, vì vậy bác sĩ sẽ giảm liều dùng corticosteroid khi vết phỏng rộp đã hết.

Một phương án điều trị khác là dùng thuốc ức chế hệ thống miễn dịch, thường kết hợp với corticosteroid, dùng cho các trường hợp mắc Pemphigoid nặng. Thuốc ức chế miễn dịch có tác dụng nhưng chúng có thể khiến người bệnh có nguy cơ mắc các bệnh nhiễm trùng khác. Một số loại kháng sinh cũng có thể được chỉ định trong điều trị các tình trạng nhiễm trùng kèm theo.

Không có cách nào có thể điều trị dứt điểm bệnh Pemphigoid bọt nước. Sau khi được điều trị khỏi, người bệnh vẫn có thể tái phát bệnh trong tương lai, khi hệ thống miễn dịch gặp bất thường.

Không có cách nào có thể phòng ngừa Pemphigoid bọt nước. Pemphigoid là bệnh hiếm gặp nhưng dễ mắc phải ở mọi đối tượng. Nếu nằm trong nhóm nguy cơ cao hoặc nghi ngờ mắc bọt nước tự miễn, người bệnh nên đến ngay các cơ sở y tế gần nhất để được bác sĩ chuyên khoa thăm khám, giúp chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời tình trạng bọt nước hoặc Pemphigoid

ngay khi xuất hiện triệu chứng.

Khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM được nhiều người bệnh tin tưởng lựa chọn để khám và điều trị Pemphigoid bong nước, cũng như các bệnh về da liễu khác như: Pemphigus, viêm da cơ địa, ghẻ, nấm da.. Đội ngũ bác sĩ là những chuyên gia hàng đầu, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, mang đến kết quả chẩn đoán đúng tình trạng, phác đồ điều trị phù hợp và trải nghiệm tốt nhất trong quá trình điều trị.

Hy vọng với những thông tin bài viết vừa chia sẻ đã giúp bạn hiểu thêm về pemphigoid bong nước, một bệnh tự miễn do bất thường trong cơ chế miễn dịch. Hiểu được nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị, mức độ nguy hiểm của bệnh. Không có biện pháp phòng ngừa tuyệt đối đối với pemphigoid bong nước. Bệnh cần được phát hiện và điều trị càng sớm càng tốt.

Tiêu đề: Dày sừng nang lông: Nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị

Nội dung:

Dày sừng nang lông là một bất thường về da, rất phổ biến nhưng ít ảnh hưởng đến sức khỏe. Đặc trưng bởi những nốt nhỏ li ti trên da, có thể tồn tại trong một thời gian dài. Vậy nguyên nhân, triệu chứng, cách điều trị dày sừng nang lông là gì? Tìm hiểu qua chia sẻ từ bác sĩ CKI Võ Thị Tường Duy, khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM trong bài viết sau.

Dày sừng nang lông (Keratosis pilaris) là bệnh ở da, đặc trưng bởi san thương là các nút sừng vùng nang lông, tạo thành các sẩn sừng trên da, làm bề mặt da thô ráp, sần sùi, kém mịn màng và mất thẩm mỹ. Chúng thường xuất hiện ở cánh tay, đùi, lưng hoặc mông. Bệnh hiếm khi ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc gây các biến chứng nguy hiểm.

Các sẩn dày sừng nang lông thường không đau hoặc ngứa, song bệnh không thể ngăn ngừa được và thường kéo dài dai dẳng. Người bệnh có thể điều trị khắc phục triệu chứng, giúp cải thiện làn da bằng các sản phẩm thuốc bôi tại chỗ, kem dưỡng có kê đơn hoặc các liệu trình điều trị chuyên sâu khác. (1)

Nguyên nhân gây dày sừng nang lông là sự tích tụ keratin ở nang lông – một loại protein cứng

giúp bảo vệ da khỏi các tác nhân gây hại và vi khuẩn. Keratin tích tụ nhiều, ngăn nang lông giãn nở, gây ra các mảng da thô ráp, nhô lên trên bề mặt da.

Những người có da khô có xu hướng làm cho bệnh dày sừng nang lông trở nên trầm trọng hơn. Nguyên nhân khác của tình trạng dày sừng nang lông là yếu tố di truyền. Điều này có nghĩa là khi ba hoặc mẹ, người thân cùng huyết thống mắc dày sừng nang lông, thế hệ sau có thể mắc bệnh. Keratosis pilaris không lây nhiễm nên một người không thể lây lan hoặc mắc phải nó.

Triệu chứng nhận biết dày sừng nang lông điển hình là sự xuất hiện những nốt sần ở vùng nang lông, do sự tích tụ keratin giống như nổi da gà hoặc da gà bị nhổ lông.

Các nốt sừng này có thể xuất hiện ở bất kỳ vị trí nào trên da nơi có nang lông. Bệnh sẽ không bao giờ xuất hiện ở lòng bàn chân hoặc lòng bàn tay. Keratosis pilaris thường gặp ở cánh tay và đùi trên. Nó có thể kéo dài đến cẳng tay và cẳng chân.

Các triệu chứng khác liên quan đến dày sừng nang lông bao gồm:

Bất kỳ ai cũng có nguy cơ mắc bệnh dày sừng nang lông, nhóm đối tượng có nguy cơ cao nhất là trẻ em và thanh niên. Bệnh ảnh hưởng đến 50 – 70% thanh thiếu niên và 40% người lớn. Dày sừng nang lông có tính chất di truyền, kiểu di truyền trội nhiễm sắc thể thường. Ước tính, có khoảng 50% thế hệ con có ba hoặc mẹ mắc dày sừng nang lông có thể mắc bệnh này. Ngoài ra, bệnh còn thứ phát sau khi sử dụng một số liệu pháp điều trị ung thư và có liên quan các bệnh về da khác như bệnh chàm, trứng cá và bệnh Ichthyosis.

Các yếu tố làm tăng nguy cơ mắc dày sừng nang lông được xác định:

Dày sừng nang lông không nguy hiểm, đây được đánh giá là tình trạng da lành tính, không gây hại, mặc dù bề ngoài chúng trông mất thẩm mỹ. Nếu mắc phải tình trạng này, người bệnh có thể nhận thấy những vết sưng nhỏ, không đau trên vùng da xung quanh nang lông. Chúng hoàn toàn vô hại, tuy nhiên có thể làm mất thẩm mỹ da, khiến người bệnh tự ti.

Để chẩn đoán bệnh dày sừng nang lông, bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da sẽ tiến hành khám lâm sàng, dựa trên các triệu chứng điển hình của bệnh. Tình trạng này ít khi cần thực hiện xét nghiệm sàng lọc hay xét nghiệm chuyên sâu khác.

Dày sừng nang lông thường tự giảm theo thời gian mà không cần can thiệp. Trong thời gian chờ

đời tình trạng này thuyên giảm, người bệnh có thể sử dụng một trong nhiều sản phẩm có sẵn để giúp cải thiện vẻ ngoài của da. Nếu dưỡng ẩm và các biện pháp tự chăm sóc khác không giúp ích, bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da có thể kê toa các loại kem bôi thuốc để cải thiện tình trạng này, các sản phẩm bao gồm:

Sử dụng kem thuốc thường xuyên có thể cải thiện vẻ ngoài của làn da. Nhưng dày sừng nang lông có thể tái phát sau một thời gian ngừng dùng kem hoặc thuốc. Ngay cả khi được điều trị, bệnh dày sừng nang lông có thể kéo dài trong nhiều năm, tái phát nhiều lần.

Nếu người bệnh mắc dày sừng nang lông, bác sĩ Da liễu – Thẩm mỹ Da khuyến khích chăm sóc da theo các cách dưới đây, sẽ giúp cải thiện tình trạng bệnh: (2)

Dày sừng nang lông có thể chữa được nhưng không thể chữa khỏi dứt điểm. Các loại thuốc bôi ngoài da, kem dưỡng ẩm,... có tác dụng giúp làm mềm và giữ ẩm cho da, khắc phục triệu chứng do dày sừng nang lông mang lại. Ngay cả khi được điều trị đúng cách, dày sừng nang lông vẫn có thể tái phát sau một thời gian điều trị hoặc ngừng sử dụng kem dưỡng ẩm, thuốc bôi ngoài da.

Dày sừng nang lông có di truyền và di truyền theo kiểu nhiễm sắc thể trội. Nghĩa là dày sừng nang lông là một gen trội, nếu có ba hoặc mẹ bị dày sừng nang lông, khả năng con bị di truyền tình trạng này lên đến 50%.

Dày sừng nang lông không lây. Những nốt mụn nhỏ, tuy gây ngứa, khó chịu, mất thẩm mỹ da nhưng bệnh không lây nhiễm theo bất kỳ hình thức nào.

Dày sừng nang lông có thể tự hết mà không cần điều trị. Đến một độ tuổi nhất định, tình trạng dày sừng nang lông có thể tự khỏi, dù không có bất kỳ biện pháp điều trị nào hoặc quay trở lại mà không rõ nguyên nhân.

Điều trị dày sừng nang lông giúp loại bỏ tình trạng này nhanh chóng hơn, giúp người bệnh tìm lại làn da sáng mịn, đều màu. Khoa Da liễu – Thẩm mỹ Da, BVĐK Tâm Anh TP.HCM với đội ngũ bác sĩ hàng đầu sẽ giúp người bệnh đẩy lùi dày sừng nang lông nhanh chóng, hiệu quả, giải quyết nhiều vấn đề về da khác như chàm, ghẻ, mụn, viêm da,...

Hy vọng những thông tin trên đã giúp bạn hiểu đúng hơn bệnh dày sừng nang lông, nguyên

nhân, triệu chứng và cách điều trị tình trạng này. Mặc dù vô hại, nhưng dày sừng nang lông ảnh hưởng đến thẩm mỹ da, nếu xuất hiện ở vùng da như cánh tay, cổ, mặt,... rất dễ khiến người bệnh cảm thấy tự ti, mặc cảm.

Tiêu đề: Mụn nhọt ở tai trẻ em: Nguyên nhân, dấu hiệu và cách chữa trị

Nội dung:

Vệ sinh tai không đúng cách, chọc, ngoáy tai bằng các vật dụng cứng hoặc không đảm bảo vô trùng có thể gây tổn thương dẫn đến nhiễm trùng, tạo mụn nhọt. Vậy mụn nhọt ở tai trẻ em là gì? Cần làm gì khi trẻ nổi mụn nhọt ở tai?

Mụn nhọt ở tai trẻ em là tình trạng da trẻ bị nhiễm trùng khu trú ở ống tai ngoài, dẫn đến sự hình thành các nốt sưng đỏ có chứa mủ, thường chỉ xảy ra ở một bên tai. Mụn nhọt ở tai có thể xuất hiện ở bất kỳ trẻ nào và thường kéo dài trong vài ngày khi được điều trị kịp thời và đúng cách. Trường hợp chậm trễ trong điều trị, trẻ có thể bị nhiễm trùng lan rộng, ảnh hưởng thính giác.

Trẻ nổi mụn nhọt ở tai là do nhiễm trùng, thường gặp là vi khuẩn *Staphylococcus aureus* và *Staphylococcus aureus* kháng methicillin (MRSA). Ngoài ra, virus, nấm và một số vi sinh vật khác cũng có thể là tác nhân gây nhiễm trùng tạo mụn nhọt.

Khi tai trẻ không được vệ sinh sạch sẽ, đây sẽ là môi trường thuận lợi để vi khuẩn và các tác nhân khác sinh sôi, phát triển, gây bệnh cho trẻ, đặc biệt là khi trẻ bị tổn thương, trầy xước bề mặt da. Bên cạnh đó, có một yếu tố làm tăng nguy cơ khiến trẻ nổi mụn nhọt ở tai:

Mụn nhọt nằm ở phần ngoài của tai như vành tai, ống tai ngoài, bố mẹ có thể nhận biết qua quan sát thông thường tuy nhiên đôi khi phải soi tai mới phát hiện. Trẻ có thể kèm triệu chứng sốt, mệt mỏi, trở nên cáu gắt, đau dữ dội khi chạm vào tai, có thể kèm theo ù tai, giảm thính lực. Con đau có thể lan ra vùng thái dương, gáy, cổ, gây đau đớn khi ăn nhai, há miệng khiến trẻ biếng ăn, mất ngủ. Nếu mụn nhọt ở trẻ bị vỡ, tai chảy mủ kèm máu.

Thông thường, mụn nhọt nằm ở phía ngoài sẽ không gây đau nhiều và nguy hiểm như mụn nhọt

nằm sâu trong ống tai. Trẻ nổi mụn nhọt sâu trong ống tai, nếu phát hiện muộn, các triệu chứng biểu hiện ở mức độ nặng hơn khi viêm tấy nhiều và nhiễm trùng lan rộng, có thể thấy trẻ sốt cao, đau đớn dữ dội.

Để hỗ trợ cho chẩn đoán mụn nhọt ở tai trẻ em, phụ huynh nên cung cấp một số thông tin về tiền sử bệnh của trẻ, chế độ dinh dưỡng hàng ngày, cách vệ sinh tai cho trẻ, cũng như các thông tin về triệu chứng, bao gồm thời điểm xuất hiện, mức độ nghiêm trọng...

Khi soi tai, bác sĩ có thể phát hiện một nốt gờ có màu đỏ hồng, gây cảm giác đau nhức cho trẻ khi chạm vào. Nhọt lớn, sắp vỡ sẽ có đầu màu trắng hoặc vàng, không có ranh giới rõ ràng. Vùng da nổi mụn nhọt bị phù nề khiến lòng ống tai bị thu hẹp, gây khó khăn khi quan sát sâu bên trong.

Ngoài khám lâm sàng, bác sĩ có thể thực hiện một số cận lâm sàng như xét nghiệm dịch tai, sinh thiết nếu nghi ngờ khối u... để xác định nguyên nhân chính xác gây nổi mụn nhọt nhằm xây dựng phác đồ điều trị tối ưu cho trẻ.

>>> Có thể bạn chưa biết về: Nguyên nhân và dấu hiệu nổi mụn nhọt ở mũi trẻ em

Tùy thuộc vào vị trí, mức độ nghiêm trọng của mụn nhọt ở tai trẻ em, bác sĩ sẽ chỉ định điều trị phù hợp. Một số trường hợp, mụn nhọt có thể biến mất khi được chăm sóc đúng cách. Phần lớn, mụn nhọt ở tai có thể tự xẹp hoặc sẽ tự vỡ sau 4 – 5 ngày; mủ, máu và ngòì sẽ thoát ra ngoài qua cửa tai, các triệu chứng biến mất.

Trẻ nổi mụn nhọt ở tai do nhiễm trùng vi khuẩn sẽ được điều trị bằng thuốc kháng sinh đặc trị. Bên cạnh đó, bác sĩ có thể chỉ định dùng thêm thuốc kháng viêm, giảm đau, hạ sốt cho trẻ.

Làm sạch dịch tiết trong tai, nhét gạc dẫn lưu mủ ra ngoài... Bố mẹ nên lựa chọn cơ sở y tế uy tín, bác sĩ có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm để thăm khám và điều trị mụn nhọt ở tai cho trẻ, đặc biệt khi có chỉ định chích rạch mụn nhọt ở tai.

>>> Có thể bạn chưa biết: Mụn nhọt ở đầu trẻ em là gì? Nguyên nhân và dấu hiệu bệnh

Khi phát hiện trẻ nổi mụn nhọt ở tai, hoặc có bất thường ở vùng tai, thường xuyên đau, nhức tai, điều đầu tiên là đưa trẻ đến bệnh viện để bác sĩ thăm khám và tư vấn phương pháp điều trị phù hợp. Tiếp đó, bố mẹ cần chú ý chăm sóc trẻ tại nhà đúng cách nhằm rút ngắn quá trình điều trị,

ngăn ngừa biến chứng cho trẻ:

Để biết thêm thông tin về cách chăm sóc trẻ và những vấn đề về sức khỏe khác của trẻ, bạn có thể liên hệ khoa Nhi, bệnh viện đa khoa Tâm Anh theo địa chỉ:

Mụn nhọt ở tai trẻ em có thể tự lành nhưng nguy cơ tái đi tái lại cao, nhất là khi mụn nhọt bị vỡ và không được xử lý đúng cách. Vì vậy, trẻ nổi mụn nhọt cần được điều trị đúng theo phác đồ của bác sĩ, tái khám đúng hẹn để được bác sĩ đánh giá tình trạng, sức khỏe vùng tai cho trẻ.

Tiêu đề: Mụn nhọt ở mông trẻ em: Nguyên nhân, dấu hiệu và cách chữa trị

Nội dung:

Mông là một trong những vùng da thường xuyên nổi mụn nhọt, gây nên những triệu chứng khó chịu, ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày như ngồi, đi bộ, thậm chí nằm xuống cũng cảm thấy đau đớn. Vậy mụn nhọt ở mông trẻ em nên điều trị thế nào?

Mụn nhọt ở mông trẻ em là một dạng nhiễm trùng da, tạo thành một nốt đỏ trên da, sờ có thể chắc hoặc mềm khi hóa mủ, gây đau đớn. Mụn nhọt thường gặp vào mùa hè, có thể xuất hiện ở bất kỳ trẻ nào, kể cả trẻ khỏe mạnh. Trẻ em bị đái tháo đường hoặc suy giảm miễn dịch có nguy cơ cao hơn. Nếu trẻ có các biểu hiện nghiêm trọng như sốt, cơn đau ngày càng dữ dội, nhiễm trùng nghiêm trọng, trẻ cần được đưa đến bệnh viện để bác sĩ thăm khám và điều trị kịp thời.

Nguyên nhân mụn nhọt ở mông trẻ em là do nhiễm trùng, thường gặp là tụ cầu khuẩn *Staphylococcus aureus*. Các tác nhân này có thể bám trên da, xâm nhập vào sâu trong các lỗ chân lông hoặc các vết thương hở trên da, gây nhiễm trùng, tạo thành mụn nhọt. (1)

Bên cạnh đó, mông là vùng da thường xuyên bị ma sát, đổ nhiều mồ hôi tạo điều kiện thuận lợi để vi khuẩn, các tác nhân gây nhiễm trùng phát triển, gây mụn nhọt cho trẻ, hơn nữa rãnh liên mông là một trong những vị trí tụ cầu vàng kí sinh trên da. Đặc biệt, khi vấn đề vệ sinh ở vùng mông không được đảm bảo, mông trẻ thường xuyên bị ẩm ướt, mặc quần áo bó sát, chất liệu thô cứng, nguy cơ nổi mụn nhọt ở mông sẽ cao hơn.

Dưới đây là một số yếu tố làm tăng nguy cơ nổi mụn nhọt ở trẻ:

Khi trẻ nổi mụn nhọt ở mông, bố mẹ có thể phát hiện sớm trong khi tắm rửa hoặc vệ sinh cho trẻ. Mới đầu, mụn nhọt xuất hiện ở dạng một sẩn nhỏ, gây cảm giác ngứa, có thể đau nhẹ ở vùng da bị nổi sẩn. Dần dần, mụn nhọt lớn hơn, gây đau nhức và sưng đỏ vùng da xung quanh. Sau đó, mụn nhọt bắt đầu mưng mủ, tạo thành một chấm trắng hoặc vàng, dễ vỡ. Lúc này, mụn nhọt có thể tự vỡ tạo vết loét. Một số mụn không vỡ, hình thành mào trên bề mặt. Số lượng nhọt có thể là một hoặc nhiều.

Một số trường hợp trẻ phát hiện mụn nhọt khi mụn nhọt đã sưng to, gây đau nhức, đặc biệt khi ngồi, mặc quần áo bó sát. Ngoài các biểu hiện trên, trẻ có thể kèm theo sốt nhẹ, mệt mỏi...

Bác sĩ có thể chẩn đoán mụn nhọt ở mông trẻ em qua khám lâm sàng và các thông tin về tiền sử của trẻ, bao gồm tiền sử bệnh, triệu chứng, cách chăm sóc, dinh dưỡng hàng ngày. Một số trường hợp, trẻ cần xét nghiệm máu hoặc xét nghiệm dịch mủ từ mụn nhọt để hỗ trợ cho quá trình chẩn đoán, xác định tác nhân cụ thể gây nhiễm trùng cũng như lựa chọn thuốc trong điều trị. (2)

>>>Tham khảo thêm: Nguyên nhân và cách điều trị mụn nhọt ở bụng trẻ em

Trẻ nổi mụn nhọt cần được điều trị đúng cách, tìm các yếu tố nguy cơ nhằm hạn chế nguy cơ tái đi tái lại. Ước tính tỷ lệ mụn nhọt xuất hiện lại trong một năm lên đến 10%.

Hầu hết trẻ nổi mụn nhọt ở mông mức độ nhẹ sẽ được bác sĩ kê thuốc và hướng dẫn chăm sóc, theo dõi tại nhà. Thuốc được sử dụng trong điều trị mụn nhọt ở mông có thể bao gồm thuốc kháng sinh, kháng viêm, giảm đau và hạ sốt.

Trong quá trình điều trị mụn nhọt bằng kháng sinh, bố mẹ tuyệt đối không được tự ý ngưng thuốc hoặc kết hợp thuốc cho trẻ. Bởi điều này có thể dẫn đến đề kháng kháng sinh, gây khó khăn trong điều trị sau này. Mụn nhọt tái lại thường xuyên.

Mụn nhọt lớn, chứa nhiều mủ, không thể tự vỡ, khó đáp ứng thuốc, trẻ có thể được chỉ định rạch dẫn lưu nhọt. Bác sĩ thường sẽ rạch một đường trên mụn nhọt để loại bỏ dịch mủ bên trong và rửa, sau đó băng lại. Trẻ được vô cảm phù hợp trong quá trình thực hiện thủ thuật này. Phần lớn trẻ sẽ được xuất viện ngay trong ngày. Bác sĩ sẽ hướng dẫn bố mẹ chăm sóc, thay băng vết

thương tại nhà hoặc cơ sở y tế tùy theo từng trường hợp cụ thể và hẹn tái khám sau đó.

*Lưu ý: Trẻ nổi mụn nhọt ở mông nên được bác sĩ thăm khám và điều trị đúng cách. Việc tự ý điều trị bằng các toa thuốc cũ hoặc các phương pháp dân gian có thể khiến mụn nhọt trở nên tồi tệ hơn, nguy cơ biến chứng cao.

>>>Có thể bạn chưa biết: Nguyên nhân và triệu chứng mụn nhọt ở đầu trẻ em

Chăm sóc đúng cách góp phần rút ngắn quá trình điều trị mụn nhọt ở trẻ, ngăn ngừa mụn nhọt tiến triển thành áp xe gây biến chứng và đặc biệt giảm nguy cơ tái phát mụn nhọt ở trẻ em. Bởi ngay cả khi mụn nhọt đã biến mất, vi khuẩn vẫn có thể còn bám trên da và gây nhiễm trùng lại nếu có cơ hội xâm nhập vào nang lông hay các vết trầy xước trên da.

Một số lưu ý trong chăm sóc trẻ nổi mụn nhọt ở mông bố mẹ nên biết:

Để biết thêm thông tin về cách chăm sóc trẻ và những vấn đề về sức khỏe khác của trẻ, bạn có thể liên hệ tới bệnh viện theo địa chỉ:

Hy vọng với những thông tin trên, quý phụ huynh đã hiểu rõ hơn về mụn nhọt ở mông trẻ em. Việc chủ quan trong chăm sóc và điều trị mụn nhọt có thể khiến trẻ đối mặt với nhiều biến chứng như sẹo vĩnh viễn, nhiễm trùng huyết, viêm mô tế bào, viêm nhiễm sâu bên trong các cơ quan.

Tiêu đề: U nang biểu bì dưới da: Nguyên nhân, dấu hiệu, cách điều trị

Nội dung:

U nang biểu bì (nang tuyến bã) là nốt dưới da được bọc kín và chứa đầy chất sừng. Nang này có thể hình thành ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể, đặc biệt thường xuất hiện ở mặt, cổ và thân. Nang tuyến bã lành tính nhưng bằng chứng mới cho thấy có thể phát triển thành ung thư.

Vậy nguyên nhân gây hình thành nang biểu bì dưới da là gì? Dấu hiệu và cách điều trị bệnh như thế nào? Trong bài viết này, bác sĩ chuyên khoa I Lê Ngọc Vinh, Đơn vị Đầu Mặt Cổ, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM đánh giá dấu hiệu lâm sàng, phương pháp chẩn đoán và theo dõi nang tuyến bã. Đồng thời nhấn mạnh vai trò của bác sĩ trong việc chăm sóc người bệnh mắc tình trạng này.

U nang biểu bì, còn được gọi nang tuyến bã là nốt lành tính dưới da được bọc kín và chứa đầy chất sừng. Các nang này có thể tiến triển chậm và tồn tại trong nhiều năm. Thuật ngữ “nang tuyến bã” thường được sử dụng nhưng không chính xác vì không liên quan đến tuyến bã nhờn. Nang biểu bì phát triển trong phễu nang lông.

Các thuật ngữ khác phổ biến bao gồm nang phễu, nang biểu bì và nang biểu mô. Mặc dù các nang này được công nhận là tổn thương lành tính nhưng một số trường hợp hiếm có thể trở thành ác tính. (1)

Nang biểu bì được lót bởi biểu mô vảy có sừng hóa và chứa các hạt keratohyalin.

U nang biểu bì này thường xuất hiện ở mặt, cổ và thân. Ngoài ra, nang biểu bì có thể xuất hiện ở bất kỳ vị trí nào như bẹn, bộ phận sinh dục, ngón tay và thậm chí trong niêm mạc miệng.

Nang biểu bì được hình thành từ phễu nang lông do tắc nghẽn lỗ nang. Nang kết nối với bề mặt da qua lỗ nhỏ chứa đầy chất sừng. Khi nang vỡ, chất sừng màu vàng mềm đẩy vào mô dưới da gây phản ứng viêm. Gần đây, bác sĩ cũng nhận thấy ánh sáng UV và nhiễm virus HPV gây ra nang biểu bì.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Hầu hết các trường hợp u nang biểu bì là tự phát. Tuy nhiên, nang này thể xuất hiện trong hội chứng Gardner di truyền trội trên nhiễm sắc thể thường (polyposis tuyến gia đình) và hội chứng Gorlin (hội chứng nốt tế bào đáy). Các nang biểu bì xuất hiện trước tuổi dậy thì ở các vị trí và số lượng bất thường có thể là dấu hiệu của một hội chứng.

Ở người bệnh lớn tuổi mắc hội chứng Favre-Racouchot (đàn hồi nốt với nang và mụn), các nang biểu bì xuất hiện có thể do tác động lâu dài của ánh sáng mặt trời. Những bệnh dùng thuốc ức chế BRAF có thể phát triển các nang biểu bì trên mặt. Gần đây, imiquimod và cyclosporin cũng được cho là nguyên nhân gây nang biểu mô.

Một số triệu chứng u nang biểu bì dưới da, bao gồm: (2)

U nang biểu bì dưới da không nguy hiểm. Nang biểu bì thường lành tính và hiếm khi có thể phát

triển thành ung thư. Tình trạng này nếu tiến triển thành dạng ác tính, ung thư biểu mô tế bào vảy – dạng ung thư phổ biến nhất.

Nang biểu bì là loại nang da phổ biến nhất và thường gặp ở người từ 30-40 tuổi, hiếm khi phát hiện trước tuổi dậy thì. U nang xuất hiện chủ yếu ở nam giới nhiều hơn so với nữ giới (tỷ lệ 2:1). Trong giai đoạn sơ sinh, nang biểu bì nhỏ (milia) rất phổ biến. Khoảng 1% nang biểu bì được ghi nhận có thể tiến triển thành ung thư biểu mô tế bào vảy (SCC) và ung thư biểu mô tế bào đáy (BCC).

Việc chẩn đoán nang biểu bì chủ yếu dựa trên tiền sử bệnh và khám lâm sàng. Phương pháp kiểm tra mô học thường không cần thiết. (3)

Khám lâm sàng thường phát hiện khối u không dao động, có thể nén từ 0,5cm đến vài cm. Nang biểu bì thường không có triệu chứng nhưng khi vỡ sẽ có tình trạng giống mụn nhọt như: đau, đỏ và sưng. Việc tham vấn không cần thiết trừ khi nang ở vị trí đặc biệt như miệng hoặc mắt.

Hơn nữa, việc chẩn đoán nang biểu bì còn tùy thuộc vào vị trí, chẩn đoán phân biệt nang bao gồm: lipoma, nang bì, nang tuyến lông, mụn nhọt, nang nhánh, milia, nang pilonidal và các dấu hiệu da của hội chứng Gardner. Ngoài ra, nang biểu bì thường bị nhầm lẫn với áp xe và được kê kháng sinh không cần thiết.

Người gặp tình trạng nang biểu bì cần được khám bởi bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ da liễu, y tá, bác sĩ phẫu thuật và bác sĩ nội khoa. Hầu hết các nang biểu bì lành tính nhưng việc gửi mẫu đã được cắt bỏ mang đi xét nghiệm rất quan trọng vì để đảm bảo không có ác tính.

Một số cách điều trị u nang biểu bì, bao gồm: (4)

Bác sĩ sẽ rạch lỗ nhỏ trên u nang và hút sạch dịch tích tụ bên trong u nang. Quy trình này chỉ giúp u nang biểu bì giảm viêm và sưng, không điều trị sạch hoàn toàn u nang vì bác sĩ chưa loại bỏ lớp bao (phần bên ngoài của u nang).

Điều trị nang biểu bì dưới da hiệu quả nhất là phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ nang. Trường hợp u nang này nhiễm trùng phẫu thuật cần trì hoãn để giảm viêm. Để thực hiện phẫu thuật cắt bỏ, bác sĩ sẽ sử dụng thuốc gây tê tại chỗ nhằm giúp người bệnh không cảm thấy đau. Việc cắt bỏ lớp bao (phần bên ngoài của u nang) giúp ngăn u nang phát triển trở lại. Điều này mang lại kết

quả tốt. Tuy nhiên, một số trường hợp tái phát, đặc biệt ở người bệnh có hội chứng di truyền.

Một số lưu ý sau khi điều trị, bao gồm:

U nang biểu bì thường hình thành ngẫu nhiên, không có cách phòng ngừa hoàn toàn. Tuy nhiên, người bệnh hãy tránh chấn thương, đặc biệt ở da. Đồng thời, người bệnh hãy đến gặp bác sĩ để được khám, chẩn đoán và điều trị tình trạng da nhằm giảm nguy cơ u nang biểu bì.

U nang biểu bì dưới da thường lành tính nhưng khi xuất hiện khiến nhiều người lo lắng về tình trạng sức khỏe của bản thân. Thông qua bài này, người bệnh hiểu hơn về tình trạng này và đến gặp bác sĩ để được khám, chẩn đoán và lên liệu trình nếu u nang tăng kích thước, viêm hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động, tính thẩm mỹ trong cuộc sống. Song, người bệnh cũng lưu ý không cố nặn hoặc dẫn lưu u nang tại nhà. Điều này có thể dẫn đến nhiễm trùng.

Tiêu đề: Mụn nhọt ở đầu trẻ em: Nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị

Nội dung:

Mụn nhọt ở đầu trẻ em khi không được chăm sóc và điều trị đúng cách có thể dẫn đến viêm loét nghiêm trọng, biến chứng viêm màng não, nhiễm trùng huyết, thậm chí gây tử vong. Vậy nguyên nhân khiến trẻ nổi mụn nhọt ở đầu là gì? Trẻ nổi mụn nhọt ở đầu phải làm sao?

Mụn nhọt ở đầu trẻ em là một dạng nhiễm trùng da ở vùng đầu của trẻ. Mụn nhỏ có thể nổi ở nhiều vị trí khác nhau ở vùng đầu, bao gồm da đầu và mặt. Mụn nhọt nổi ở da đầu thường vô tình phát hiện khi tắm gội cho trẻ; trẻ cảm thấy đau nhức khi chạm vào.

Thực tế, nguyên nhân gây nổi mụn nhọt ở đầu trẻ em là do nhiễm trùng, thường là nhiễm trùng vi khuẩn, đặc biệt là vi khuẩn *Staphylococcus aureus* (tụ cầu khuẩn). Một số trường hợp, nhiễm trùng gây mụn nhọt ở đầu trẻ có thể do các tác nhân khác như vi-rút, nấm. (1)

Tác nhân gây nhiễm trùng thường xâm nhập vào cơ thể và gây bệnh, nổi nhọt ở trẻ khi các yếu tố vệ sinh, chăm sóc không được đảm bảo hay khi trẻ bị suy giảm miễn dịch. Ví dụ, khi trẻ có vết thương hở, bị trầy xước ở vùng đầu, vi khuẩn gây nhiễm trùng có thể dễ dàng xâm nhập và gây nổi mụn nhọt ở đầu của trẻ.

Một số yếu tố làm tăng nguy cơ nổi mụn nhọt ở đầu trẻ em:

Môi trường sống ô nhiễm là một trong những nguyên nhân gây suy giảm miễn dịch, tăng nguy cơ mắc bệnh cho trẻ. Vi khuẩn, khói bụi có trong không khí ô nhiễm có thể bám vào da đầu, tóc gây tắc nghẽn nang lông, kích ứng da đầu dẫn đến nhiễm trùng, tạo thành mụn nhọt.

Vận động nhiều, thường xuyên đội mũ, thời tiết nóng bức sẽ khiến trẻ đổ nhiều mồ hôi ở vùng đầu. Khi không được vệ sinh thường xuyên và đúng cách, da đầu tích tụ bụi bẩn, dầu thừa và tế bào chết, tạo môi trường thuận lợi cho vi khuẩn phát triển gây mụn nhọt.

Trẻ có thể nổi mụn nhọt ở đầu do dùng các sản phẩm không phù hợp với da đầu của trẻ (dầu gội, sữa tắm, dầu dưỡng tóc...).

Tương tự như những mụn nhọt khác, mụn nhọt ở đầu trẻ em xuất hiện ở dạng một nốt mụn nhỏ, sưng đỏ (có thể có màu nâu, tím hoặc xám ở trẻ da sẫm màu). Ban đầu trẻ có thể cảm thấy ngứa nhẹ và hơi đau nhức tại vị trí nổi mụn nhọt. Sao đó, mụn nhọt nhanh chóng gia tăng kích thước, chứa nhiều chất dịch mủ bên trong.

Vùng da xung quanh mụn nhọt đau và tấy đỏ. Sau vài ngày, mụn nhọt bắt đầu gom lại, xuất hiện một chấm trắng/vàng ở giữa mụn nhọt, vùng da sưng đỏ có xu hướng thu về phía trung tâm mụn nhọt. Nổi mụn nhọt ở đầu có thể gây nên một số triệu chứng đi kèm khác như sốt, mệt mỏi...

Trẻ nổi mụn nhọt ở đầu thường không gây nguy hiểm, có thể tự thuyên giảm khi được chăm sóc đúng cách, dinh dưỡng đầy đủ, lành mạnh và dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ. Nhưng nếu chủ quan trong chăm sóc và điều trị mụn nhọt ở đầu trẻ, vi khuẩn gây nhiễm trùng có thể lan rộng, xâm nhập vào sâu bên trong gây nhiễm trùng máu, viêm màng não, đe dọa tính mạng của trẻ. Vì vậy, trẻ nổi mụn nhọt ở đầu nên được đưa đến bệnh viện để được bác sĩ thăm khám và tư vấn điều trị phù hợp.

Một số trường hợp trẻ có nguy cơ gặp phải biến chứng do mụn nhọt ở đầu, cần đến bệnh viện để được hỗ trợ ngay lập tức:

Bác sĩ có thể hỏi bố mẹ một số thông tin để hỗ trợ quá trình chẩn đoán như trẻ có tiền sử bệnh thế nào? Trẻ có những triệu chứng gì? Mụn nhọt được phát hiện khi nào? Loại sản phẩm đang sử

dụng để vệ sinh, chăm sóc vùng đầu cho trẻ là gì? Dinh dưỡng hàng ngày của trẻ? Bên cạnh thăm khám lâm sàng, bác sĩ có thể chỉ định một số cận lâm sàng như xét nghiệm dịch mủ bên trong mụn nhọt để xác định tác nhân gây nên tình trạng này.

Dựa vào kết quả thăm khám, bác sĩ sẽ tư vấn phương pháp điều trị, chăm sóc mụn nhọt ở đầu cho trẻ. Nếu mụn nhọt có kích thước nhỏ, không có dấu hiệu nghiêm trọng, bác sĩ sẽ hướng dẫn theo dõi và chăm sóc trẻ tại nhà đúng cách. Nhưng nếu mụn nhọt to, nguy hiểm, việc điều trị thường sẽ phức tạp hơn. (2)

Thuốc được sử dụng trong điều trị mụn nhọt ở trẻ bao gồm thuốc chống lại tác nhân gây mụn nhọt và thuốc hỗ trợ điều trị triệu chứng. Trẻ nổi mụn nhọt do nhiễm trùng vi khuẩn, thuốc kháng sinh sẽ được kê toa với liều lượng phù hợp. Trẻ sốt cao, có thể hạ sốt cho trẻ bằng Acetaminophen hoặc Ibuprofen theo chỉ định của bác sĩ.

Mụn nhọt có kích thước lớn, nguy cơ xuất hiện biến chứng, thủ thuật dẫn lưu mủ có thể được chỉ định. Phương pháp điều trị này được thực hiện nhanh chóng tại bệnh viện. Bác sĩ kê thuốc, hướng dẫn cách chăm sóc, vệ sinh cho trẻ tại nhà và hẹn ngày tái khám. Tuy nhiên, một số trẻ có thể phải ở lại bệnh viện một vài ngày để theo dõi.

*Lưu ý:

Trẻ nổi mụn nhọt, bố mẹ không nên tự ý điều trị cho trẻ bằng các phương pháp dân gian bởi những phương pháp này có thể khiến trẻ nhiễm trùng nặng hơn, tăng nguy cơ xuất hiện biến chứng. Tương tự, không điều trị bằng toa thuốc cũ bởi điều này có thể khiến trẻ kháng kháng sinh.

Điều trị mụn nhọt ở đầu trẻ em cần được thực hiện theo đúng phác đồ của bác sĩ nhằm ngăn ngừa biến chứng, tối ưu hiệu quả điều trị. Thuốc trị mụn nhọt cho trẻ cần sử dụng theo đúng chỉ định của bác sĩ, tuyệt đối không tự ý kết hợp hoặc ngừng thuốc khi chưa được bác sĩ đồng ý.

Trong quá trình chăm sóc trẻ sau điều trị mụn nhọt, trẻ cần được đưa trở lại bệnh viện để được bác sĩ hỗ trợ khi có dấu hiệu gặp tác dụng phụ của thuốc hoặc có các dấu hiệu như: vết mủ/mụn nhọt có dấu hiệu bị nhiễm trùng, cơn đau không thể kiểm soát bằng thuốc, sốt cao kéo dài...

Dưới đây là một số cách chăm sóc trẻ nổi mụn nhọt ở đầu giúp trẻ nhanh khỏi và ngăn ngừa các biến chứng nguy hiểm:

Để biết thêm thông tin về cách chăm sóc trẻ và những vấn đề về sức khỏe khác của trẻ, bạn có thể liên hệ tới khoa Nhi, bệnh viện đa khoa Tâm Anh theo địa chỉ:

Hy vọng với những thông tin trên, quý phụ huynh đã hiểu rõ hơn về mụn nhọt ở đầu trẻ em. Chăm sóc da đầu đúng cách, dinh dưỡng phù hợp sẽ góp phần giúp trẻ giảm nguy cơ nổi mụn nhọt ở đầu.
